



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/3/2015.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 2.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0280.3832236

- Số Fax: 0280.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Đất nước; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 650.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 8.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Đà Nẵng, văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh.



Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được người tiêu dùng tin nhiệm, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhãn hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Ngày 29/9/2007, Công ty đã khởi công thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nhằm nâng cao năng lực sản xuất phôi thép và thép cán từ nguyên liệu trong nước lên 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất thép có quy mô, công nghệ và thiết bị tiên tiến trong khu vực và thế giới, đảm bảo cho Công ty phát triển nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 55 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, chính sách chất lượng “Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng” và phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, giá cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ đa dạng”, là những yếu tố cơ bản làm nên thành công của Công ty, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

**2.2. Các dấu mốc lịch sử**

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm
11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS



3. Ngành nghề kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty có 21 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 6.000 lao động và 9 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng; Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

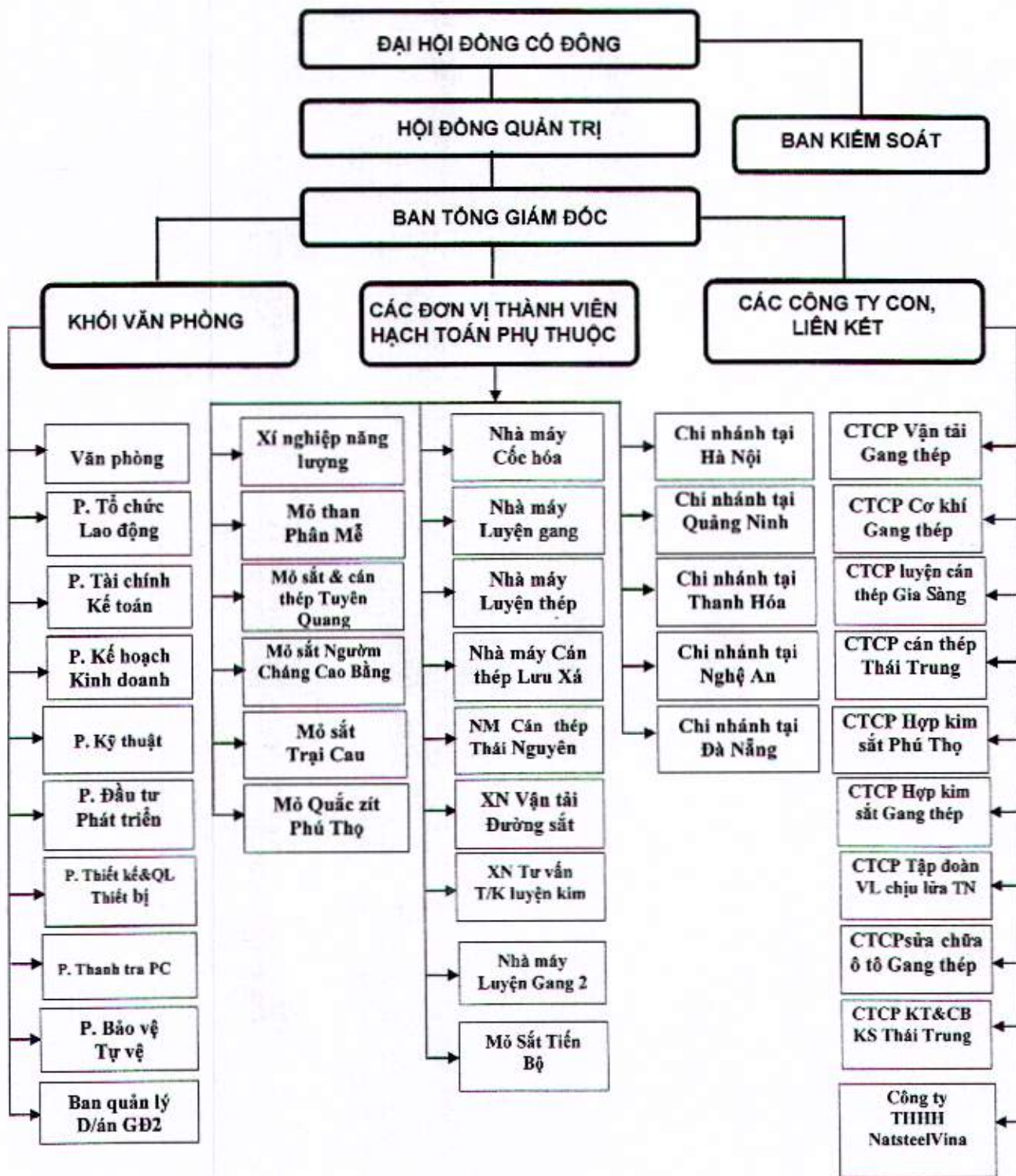
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.2.3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc giúp việc Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





4.3. Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, ...
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
15	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 449, Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
16	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
17	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
18	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

19	Nhà máy Luyện gang số 2	Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Thái nguyên	Sản xuất mua bán các sản phẩm Gang, vật liệu xây dựng
20	Mỏ sắt tiến Bộ	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác, chế biến và kinh doanh quặng sắt
21	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Tổ 14, Phường Hương Sơn, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

4.4. Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	68,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4.5. Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	10,3	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	21%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	5,52	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66%	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	6,47%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3%	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty cổ phần Sửa chữa Ô tô Gang thép	5,07%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
8	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá cạnh tranh cho các hộ tiêu dùng công nghiệp.



Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

6.3. Rủi ro đặc thù

6.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;

- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;

- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến



lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.

6.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mọi quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiêu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tình kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;



- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

6.3.5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công.... sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn:

Năm 2014, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm do khủng hoảng kéo dài, kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên tổng cầu của nền kinh tế, nhất là cầu đầu tư còn thấp, Chính phủ vẫn tiếp tục chính sách thắt chặt tài chính, giảm đầu tư công; thị trường bất động sản đã được cải thiện nhưng chưa đáng kể khiến nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng ở mức thấp.

Thị trường thép xây dựng cạnh tranh ngày càng quyết liệt, cung vượt xa cầu, các doanh nghiệp sản xuất liên tục giảm giá bán để chiếm lĩnh thị phần, đặc biệt thép nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc với số lượng lớn ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm trong nước.

Đối với Công ty, việc tiêu thụ cũng rất khó khăn, tồn kho sản phẩm lớn; sự cố điện lưới nhiều gây sự cố thiết bị; lò cao số 3 cuối quý I/2014 mới vào sản xuất, lò cao số 2 cuối đời lò nên sản lượng đạt thấp, các chỉ tiêu tiêu hao cao. Việc áp dụng kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ làm cho chi phí vận chuyển tăng cao, ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ. Bên cạnh đó, Công ty gặp rất nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Dự án giai đoạn 2, những khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Chính phủ, các Bộ, ban ngành Trung ương, địa phương, Tổng công ty Thép Việt Nam và các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam.

Thương hiệu thép TISCO giữ vững uy tín trên thị trường, các sản phẩm của Công ty ngày càng đa dạng và được nâng cao về chất lượng. Công tác quản trị doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, công tác tổ chức sản xuất được duy trì, nhận thức của đội ngũ CNVC-LD đã có chuyển biến tích cực, Công ty quan tâm chăm lo giải quyết tốt các chế độ trong dịp Lễ, Tết, đời sống ổn định, nội bộ đoàn kết thống nhất.

1.3. Các giải pháp có hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành

Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo theo từng quý trong năm và các Nghị quyết chỉ đạo khác của Hội đồng quản trị Công ty đã được Ban điều hành Công ty tích cực triển khai và đã có những kết quả nhất định, cụ thể là:



a) Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh

- Năm 2014, đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện khoán toàn diện, triệt để đối với các đơn vị nhằm tăng tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong việc mua sắm vật tư, phụ tùng nguyên liệu, thực hiện đạt giá thành Công ty giao.

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam và Nghị quyết số 33/NQ-GTTN ngày 21/3/2014 của Hội đồng quản trị, Công ty đã chỉ đạo các phòng, ban chức năng xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu Khối cơ quan Công ty đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Chỉ đạo và đẩy mạnh áp dụng các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất nhằm giảm các chỉ tiêu tiêu hao, chính vì vậy nhiều chỉ tiêu tiêu hao đã giảm như: Tiêu hao kim loại, điện cực trong luyện thép, tiêu hao dầu FO trong cán thép, đặc biệt sản xuất thành công sản phẩm thép chống lò SVP17, SVP22, SVP27 từ phôi tự sản xuất của Công ty đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng, đang triển khai thực hiện phương án sản xuất thép chống lò SVP 33. Tổ chức kiểm soát tốt chất lượng vật tư, hàng hóa, nguyên nhiên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra.

- Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật an toàn vệ sinh công nghiệp nhằm bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; quan tâm thực hiện các chế độ về bảo hộ lao động đối với người lao động.

- Tăng cường rà soát, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên phù hợp, ưu tiên các hạng mục trong dây chuyền sản xuất chính, tạm dừng một số hạng mục chưa thật sự cần thiết nhưng vẫn đảm bảo duy trì sản xuất ổn định. Đặc biệt trong năm 2014, đã tiến hành sửa chữa lớn lò cao số 3 đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và vượt tiến độ 18 ngày góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Chỉ đạo chuẩn bị nguyên vật liệu, đặc biệt là thép phế, phôi thép đáp ứng cho sản xuất với mức dự trữ hợp lý, đồng thời tập trung chỉ đạo tăng cường khai thác tại các mỏ quặng sắt vừa đảm bảo nguyên liệu đủ cho sản xuất vừa đáp ứng cho kế hoạch tiêu thụ quặng sắt của Công ty.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thị trường, tăng cường tiếp thị, giới thiệu sản phẩm mới; củng cố hệ thống tiêu thụ, thành lập tổ bán hàng vào công trình; xây dựng cơ chế giá bán linh hoạt phù hợp với từng thời điểm; triển khai hợp tác vận tải bằng đường sắt để tăng sản lượng tiêu thụ.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác tài chính, khai thác các nguồn vốn vay các ngân hàng, các tổ chức tín dụng với mức lãi suất hợp lý; tổ chức việc kiểm tra hướng dẫn các chi nhánh thực hiện quy chế quản lý tài chính, mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường và kiểm soát chặt chẽ công tác bán hàng.

b) Công tác Đầu tư phát triển:

* Đối với Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 (DAGĐ2)

Do chưa thu xếp được vốn nên Dự án đã tạm dừng thi công từ năm 2013 đến nay, song với sự nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã bám sát các Bộ ngành liên quan báo cáo, giải trình trực tiếp với Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho Dự án. Thực hiện Thông báo số 338/TB-VPCP ngày 25/8/2014 của Văn phòng Chính phủ và Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 04/9/2014 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2014, trong đó có nội dung về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tín dụng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

đầu tư của Nhà nước đối với DAGĐ2; Văn bản số 1719/TTg-KTTH ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc SCIC tham gia góp vốn để tháo gỡ khó khăn cho DAGĐ2. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phần riêng lẻ cho SCIC.

- Về thu xếp vốn cho Dự án: Ngày 27/01/2015 TISCO đã chính thức ký Hợp đồng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Cạn-Thái Nguyên về việc cấp bổ sung cho DAGĐ2 vay với số tiền 1.359 tỷ đồng. Ngày 18/3/2015, SCIC đã góp vốn 1.000 tỷ đồng vào TISCO để thực hiện DAGĐ2. Đối với việc vay vốn tại VietinBank, hiện còn một số nội dung cụ thể của Hợp đồng tín dụng vẫn chưa đạt được theo chỉ đạo tại văn bản 2339/TTg-KTKH ngày 20/11/2014 của Thủ tướng Chính Phủ, Công ty đang chỉ đạo rà soát nội dung hợp đồng đảm bảo điều kiện theo quy định để sớm tổ chức ký Hợp đồng tín dụng vào đầu quý II/2015.

- Ban quản lý Dự án đã chỉ đạo rà soát chốt được khối lượng đã thực hiện tại DAGĐ2 của 9/12 nhà thầu phụ Việt Nam theo hợp đồng thầu phụ ký 3 bên trước thời điểm 30/6/2014, còn lại 3 nhà thầu đang tiếp tục rà soát phần đầu kết thúc trong quý I/2015.

- Về triển khai đàm phán Phụ lục 9 với MCC: Quá trình đàm phán diễn ra 02 đợt tại Việt Nam: Đợt 1 từ ngày 12/01/2015 đến 18/01/2015; Đợt 2 từ 05/02/2015 đến 10/02/2015. Hiện nay vẫn chưa đạt được kết quả cuối cùng, chưa ký được Phụ lục 9. Đến thời điểm hiện nay còn nhiều nội dung vượt quá thẩm quyền giải quyết của Chủ đầu tư, Công ty đang làm văn bản trình Tổng công ty Thép Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đề nghị báo cáo Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết.

* Đối với gói thầu Mỏ sắt Tiến Bộ: Nhà máy tuyển quặng sắt đã vào sản xuất từ tháng 5/2014 đang phát huy hiệu quả tốt.

* Đối với các Dự án đầu tư khác: Công ty chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chức năng chủ động bám sát từng dự án để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra, như: Dự án đầu tư khai thác Tầng sâu Núi quặng, Dự án cải tạo mở rộng moong Bắc Làng Cẩm, Dự án khai thác tuyến IX-XII Nam Làng Cẩm-Phấn Mễ...

* Công tác tìm kiếm các mỏ nguyên liệu mới: Đã chủ động, tích cực bám sát các Bộ, ngành đề xuất đưa một số điểm mỏ quặng sắt khu vực Tuyên Quang, Yên Bái vào quy hoạch, khai thác phục vụ sản xuất của Công ty giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến 2030 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 05/12/2014.

* Công tác quản lý bất động sản: Đã giải quyết xong thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 17 Hàng Vôi Hà Nội; hoàn tất thủ tục đất đai khu vực Lưu xá và các Mỏ: Tiến Bộ, Trại Cau, hiện đang tích cực giải quyết tiếp cho Mỏ Phấn Mễ và Mỏ Quốc zit. Hoàn thiện các thủ tục liên quan để cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Về công tác thu hồi công nợ khó đòi:

Công ty đã tích cực đôn đốc, tăng cường công tác thu hồi công nợ khó đòi, đặc biệt đã nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam như: Chỉ thị số 1174/CT-VNS ngày 16/9/2013 về việc tăng cường công tác quản lý vốn và công nợ phải thu, phải trả của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam, Thông báo kết luận số 653/TB-VNS ngày 05/6/2014 về công nợ khó đòi của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Công ty đã kiện toàn Ban chỉ đạo xử lý, thu hồi công nợ của Công ty, tổ chức phân công cụ thể từng thành viên theo dõi quản lý đôn đốc từng món nợ đối với từng chi nhánh. Mỗi quý



viên có kế hoạch, biện pháp cụ thể cho việc thu hồi từng món nợ. Tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao, nợ khó đòi còn lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Các khoản nợ lớn tại các Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng, Công ty TNHH thương mại & xây dựng Hà Nam, Công ty TNHH Hồng Trang, Công ty TNHH Lương Thổ và Công ty xuất nhập khẩu Tân Hồng, đều liên quan đến trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của các ngân hàng. Công ty đã lần lượt khởi kiện lên tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm Hà Nội, đến nay đã có một số bản án được tuyên. Công ty đang tích cực cùng các cơ quan thi hành án để triển khai thực hiện việc thi hành án theo quyết định của tòa án. Ngày 08/01/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển chi nhánh Hà Thành đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán với số tiền 71,2 tỷ đồng đối với số công nợ của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng.

Công ty tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của một số cá nhân liên quan đến bán hàng tại Chi nhánh Quảng Ninh, nhưng việc thu hồi công nợ còn rất chậm. Đồng thời, Công ty đã tích cực bám sát các cơ quan pháp luật như tòa án, công an, viện kiểm sát để giải quyết vụ án còn lại theo quy định của pháp luật.

d) Đối với các Công ty cổ phần có vốn góp của Công ty

- Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, với tỷ lệ vốn góp của Công ty rất thấp nên việc chỉ đạo của Công ty bị hạn chế, tuy nhiên Công ty đã ban hành quy chế quản lý các đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, đồng thời chỉ đạo người đại diện vốn thông qua HĐQT, Ban điều hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhiệm kỳ theo quy định, đồng thời đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị đã phối hợp cùng HĐQT và Ban điều hành đơn vị có nhiều cố gắng trong việc xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành, tạo việc làm, đảm bảo đời sống và thu nhập cho người lao động, tuy không cao. TISCO đã thực hiện đầu tư vào 2 công ty con, 2 công ty liên doanh liên kết, và 6 khoản đầu tư dài hạn khác (*đây là khoản đầu tư từ việc cổ phần hóa các đơn vị thành viên, khi đấu giá bán phần vốn Nhà nước không hết TISCO phải nắm giữ số cổ phần còn lại với tư cách là cổ đông Nhà nước*) đa phần các khoản đầu tư này đều không có hiệu quả. Tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết gặp rất nhiều khó khăn với tổng số lũy kế tính đến 31/12/2014 là 100,7 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần luyện Cán thép Gia Sàng hết sức khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập, tư tưởng người lao động không ổn định; Công ty Cổ phần Sửa chữa ô tô Gang thép, Công ty Cổ phần Cơ khí phải bỏ trí việc làm luân phiên, thu nhập người lao động thấp. Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đi vào hoạt động nhưng thiếu vốn, sản lượng không cao cho nên vẫn chưa có hiệu quả. Hiệu quả đầu tư vốn của Công ty tại các công ty con công ty liên kết rất thấp.

Năm 2014 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-GTTN ngày 24/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 về tái cơ cấu phần vốn góp của TISCO tại các doanh nghiệp khác. Giữ nguyên số cổ phần và tỉ lệ cổ phần hiện có của Công ty tại một số công ty liên kết. Triển khai thực hiện việc thoái toàn bộ số cổ phần hiện có của Công ty tại Công ty Cổ phần luyện cán thép Gia Sàng và Công ty Cổ phần sửa chữa ô tô Gang Thép. Tuy nhiên, việc thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Công ty đang tiếp tục báo cáo các Bộ, ngành Trung ương đề xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

d) Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Chuẩn bị chu đáo các nội dung cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 và tổ chức các hội nghị đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Rà soát định mức lao động đơn giá tiền lương, lao động định biên hưởng lương, công tác nhân sự, chế độ chính sách được thực hiện đúng lưu trình quy định; hoàn thiện quy hoạch cán bộ cấp Công ty quản lý và hướng dẫn kê khai tài sản, nhận xét đánh giá cán bộ hàng năm theo quy định. Năm 2014 đã xét nâng bậc lương cho 537 người, làm thủ tục trợ cấp đột xuất cho 215 CB CNV và gia đình CNV bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, đảng đoàn thể cho 3.280 lượt người, bổ túc kỹ thuật nâng bậc cho 506 người, đào tạo mới, đào tạo lại cho 223 người, tiếp nhận 1.018 học sinh, sinh viên đến thực tập, tuyển dụng 496 người, điều động và luân chuyển 31 người, bổ nhiệm mới 9 cán bộ, bổ nhiệm lại 18 cán bộ đảm bảo đúng quy chế của Công ty,

- Tăng cường hoạt động tuần tra canh gác, bảo vệ tài sản, an ninh chính trị, kiểm tra kiểm soát người và phương tiện ra vào Công ty được thực hiện chặt chẽ. Triển khai thực hiện các phương án bảo vệ, đặc biệt triển khai các biện pháp bảo vệ an toàn cho cán bộ của nhà thầu MCC đang làm việc tại Công ty. Duy trì công tác tuần tra chung với lực lượng cơ động Công an tỉnh, phối hợp với cảnh sát khu vực và các tổ dân phố tham gia bảo vệ tài sản của Công ty và giữ gìn trật tự trị an chung trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, công tác phòng cháy chữa cháy được các đơn vị quan tâm thực hiện tốt.

- Tổ chức điều dưỡng cho 139 công nhân bị bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động với kinh phí trên 300 triệu đồng. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trên 4.100 CNVC-LĐ với số tiền trên 1,5 tỷ đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai tốt các phong trào thi đua với nhiều nội dung thiết thực, đặc biệt là đợt thi đua cao điểm 2 tháng (tháng 10 và tháng 11) năm 2014 trong toàn Công ty ... Năm 2014, Hội đồng thi đua Khen thưởng Công ty đã xét và công nhận 3.926 cá nhân đạt lao động tiên tiến bằng 72,7% tổng số CB CNV trong diện xét, 435 tập thể lao động tiên tiến, suy tôn 275 chiến sỹ thi đua cơ sở, 78 tập thể lao động xuất sắc, bình chọn 07 chi nhánh xuất sắc, 08 chi nhánh loại A, 02 chi nhánh loại B; 01 chi nhánh loại C; đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát được duy trì đảm bảo nguyên tắc, đúng quy định. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được thực hiện đúng lưu trình, đúng thẩm quyền, đúng luật và được xem xét giải quyết kịp thời.

- Về đời sống xã hội: Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động. Nhân dịp các ngày Lễ, Tết, Công ty đã chia thêm lương cho CNVC-LĐ; các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao tiếp tục được duy trì từ cấp cơ sở đến Công ty thu hút được đông đảo CB CNV tham gia. Duy trì, triển khai và thực hiện tốt các nội dung về xây dựng Văn hóa doanh nghiệp như: Tặng quà sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ... Triển khai thực hiện và duy trì tốt hoạt động của 11 nhà ăn ca tự chọn tại Khối cơ quan và các đơn vị trong Công ty.

- Công tác xã hội, nhân đạo từ thiện được quan tâm làm tốt, năm 2014, Công ty đã tặng 800 suất quà cho gia đình chính sách, gia đình CB CNV có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 200 triệu đồng, đặc biệt nhân kỷ niệm 51 năm ngày truyền thống Công nhân Gang thép, Công ty đã tặng 300 suất quà cho gia đình CNVC-LĐ bị tai nạn lao động có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 150 triệu đồng, ngoài ra Công ty đã ủng hộ các hội, các phường, các trường học..., tổng số tiền chi cho công tác này trên 1,7 tỷ đồng.



e) Những nội dung đã và đang triển khai thực hiện:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ Công ty phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống các chi nhánh tiêu thụ hiện nay của Công ty để xem xét điều chỉnh phù hợp, từng bước xây dựng hệ thống phân phối theo hướng hiện đại, phát triển ổn định.

1.4. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

a) **Mục tiêu năm 2014:** Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 đã thông qua mục tiêu của năm 2014 là: **“Sản xuất kinh doanh tăng trưởng - hiệu quả”**.

b) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty

Mặc dù sản xuất kinh doanh trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, sản lượng thép sản xuất và tiêu thụ sụt giảm, tồn kho lớn, chi phí tài chính tăng cao, song với những giải pháp quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như: Triển khai giao khoán toàn diện cho các đơn vị thành viên, đa dạng hóa các loại hình vận tải, nghiên cứu áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí... nên Công ty vẫn duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, nội bộ đoàn kết thống nhất. Tuy nhiên, mức độ hoàn thành của một số chỉ tiêu chủ yếu chỉ đạt từ 90 - 98,3% kế hoạch năm nên hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt thấp.

Cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	So với cùng kỳ năm 2013	So với Kế hoạch năm 2014
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.820	1.933	1.900	104,4	98,3
Thép cán SX	Tấn	484.078	520.000	487.359	100,6	93,7
Phôi thép SX	Tấn	383.619	410.000	378.565	98,7	92,3
Gang lò cao SX	Tấn	197.629	190.000	186.230	94,2	98
Tiêu thụ thép cán	Tấn	521.914	530.000	477.417	91,5	90
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.480	7.513	6.753	90,3	89,9
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	35	5,23		
Lao động	Người	5.646	5.820	5.593		
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	399,6	406	379,8	95	93,5
Cổ tức		0%	0%	0%		

* Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014: Tiếp tục triển khai 7 dự án chuyển tiếp (1 dự án nhóm A, 2 dự án nhóm B và 4 dự án nhóm C), với tổng giá trị kế hoạch thực hiện là 616,5 tỷ đồng. Các dự án khởi công mới năm 2014, gồm 5 dự án (1 dự án nhóm B và 4 dự án nhóm C), với tổng giá trị kế hoạch thực hiện là 37,93 tỷ đồng.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014****2. Tổ chức và nhân sự****2.1. Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Trần Văn Khâm	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Ủy viên HĐQT đến 11/12/2014
2	Phạm Hồng Quân	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Ủy viên HĐQT đến 11/12/2014
3	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 11/12/2014
6	Đỗ Xuân Hòa	Kế Toán trưởng Công ty	Nghỉ hưu từ ngày 25/02/2014
7	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	Kể từ ngày 25/02/2014

Ông Trần Văn Khâm – Ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo
Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cử nhân
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.500 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện (đến thời điểm ngày 04/12/2014): 22.078.160 cổ phần

Quá trình công tác

04/1983 - 12/1985

Công nhân tiện - Phân xưởng cơ khí - Xưởng Cơ khí - Công ty Gang thép Thái Nguyên



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

01/1986 - 02/1988	Cán bộ kế hoạch - Xưởng cơ khí - Công ty Gang thép TN - Bí thư đoàn Xưởng cơ khí - Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1988 - 06/1998	Phó bí thư , Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/1998 - 08/2000	Phó giám đốc , Phó bí thư , Bí thư Đảng ủy Nhà máy Cơ khí gang thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2000 -10/2003	Giám đốc Nhà máy cơ khí Gang thép - Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2003- 10/2007	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh , Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2007- 06/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 – 04/2013	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014- 15/3/2015	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
15/3/2015 đến nay	Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Phạm Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/5/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 77.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện (đến ngày 04/12/2014): 22.078.160 cổ phần

Quá trình công tác

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép , kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2015	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Ngọc Diệp - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 20.236.320 cổ phần và đến ngày 04/12/2014 là 42.612.826 cổ phần

Quá trình công tác

05/1990 - 02/1997	Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1997 - 08/1999	Kỹ thuật viên kiêm Bí thư đoàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1999 - 07/2002	Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2006 - 06/2006	Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2006 - 06/2009	Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 đến 14/3/2015	Ủy viên Hội đồng Quản trị – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

15/3/2015 đến nay

Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Tiến Dũng - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1981
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: P.204,CT3AX2 Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chương trình Min Ta-ĐH Swinburne
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

▪ Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015:	25.000.000 cổ phần
<u>Quá trình công tác</u>	
2000 đến 2004	Sinh viên Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
2004 đến 2005	Trợ lý kiểm toán viên Công ty Hợp danh kiểm toán Việt nam (CPA Việt Nam)
2005 đến 2007	Trợ lý kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2007 đến 2011	Trưởng nhóm các nhóm kiểm toán Audit Senior Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2011 đến 2012	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex - PVC (PVV)
2012 đến 10/12/2014	Phó phòng - Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
10/12/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử



- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Xuân Hòa – Kế toán trưởng Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/2/1954
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 52.900 cổ phần

Quá trình công tác

02/1979-06/1983	Thượng sỹ - Kế toán tài vụ - Ban hậu cần E568 – F328
07/1983-02/1987	Kế toán Nhà văn hóa Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1987-09/1989	Kế toán Xí nghiệp phế liệu kim loại – Công ty Gang



	thép Thái Nguyên
10/1989-08-1991	Phó phòng Kế toán thống kê tài chính - Xí nghiệp phế liệu kim loại – Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1991-12/1997	Trưởng phòng kế toán thống kê tài chính – Xí nghiệp phế liệu kim loại - Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/1998-05/2000	Phó giám đốc – Xí nghiệp phế liệu kim loại – Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/2000-03/2005	Chi ủy viên, phó Bí thư Chi bộ, phó phòng kế toán thống kê tài chính – Công ty Gang thép Thái Nguyên
04/2005-09/2005	Phó phòng phụ trách chung phòng kế toán thống kê tài chính – Công ty Gang thép Thái Nguyên
10/2005-06/2006	Trưởng phòng – Phòng Kế toán thống kê tài chính - Công ty Gang thép Thái Nguyên; Đảng ủy viên Công ty nhiệm kỳ 2005-2010
07/2006-06/2009	Kế toán Trưởng – Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 – 02/2014	Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- a) Ông Hoàng Danh Sơn
- b) Ông Nguyễn Tiến dũng

2.3. Chính sách đối với người lao động

2.3.1. Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2013: 5.646 người;

2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

2.3.3. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ



các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Đối với Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ Dự án. Song do Tổng thầu MCC chưa ký phụ lục Hợp đồng lần thứ 9 gói thầu EPC số 1 và các Ngân hàng vẫn đang thẩm định Dự án, chưa ký được hợp đồng cho vay vốn nên các nhà thầu đã dừng thi công gần một năm nay. Chủ đầu tư đang tích cực đàm phán với Tổng thầu MCC để tiếp tục triển khai Dự án đảm bảo tiến độ để hoàn thành đi vào sản xuất.

3.2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2014:

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.

3.2.1. Công ty Cổ phần cơ khí Gang Thép

- Tổng doanh thu: 207,705 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,686 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: > 3 triệu đồng/người/tháng

3.2.2. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang Thép

- Tổng doanh thu: 143,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12,405 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 6,365 triệu đồng/người/tháng

3.2.3. Công ty Cổ phần Sửa chữa ô tô Gang Thép

- Tổng doanh thu: 69,605 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,101 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 1,8 triệu đồng/người/tháng

3.2.4. Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên

- Tổng doanh thu: 240,256 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,622 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 4 triệu đồng/người/tháng

3.2.5. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên

- Tổng doanh thu: 393,937 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3,841 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 4,6 triệu đồng/người/tháng

3.2.6. Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung: Đã sản xuất thử thành công 10.100

tấn thép cán.



3.2.7. Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung: Đang trong giai đoạn đầu tư.

3.2.8. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ: Tạm dừng sản xuất.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.855.504.973.079	9.507.535.716.055	7
Doanh thu thuần	7.460.928.741.994	6.848.194.962.611	-8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-208.775.094.832	-81.976.119.056	-61
Lợi nhuận khác	21.255.376.435	2.931.190.260	-86
Lợi nhuận trước thuế	-189.276.263.091	-78.900.880.440	-58
Lợi nhuận sau thuế	189.276.263.091	-78.900.880.440	-58
Tr.đó: - LNST của cổ đông thiểu số	-35.909.743.543	-58.210.538.737	62
- LNST của Công ty mẹ	-153.366.519.548	-20.690.341.703	-87
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,640	0,697	
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,312	0,284	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	78	79	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	384	422	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	5,24	4,26	
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	84,25	72,03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/DT thuần	-0,03	-1,15	
- Hệ số LNST/Vốn CSH	-0,85	-4,95	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	-2,14	-0,83	
- Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	-2,80	-1,20	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1 Loại chứng khoán

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

2 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Công ty CP Gang thép Thái Nguyên là Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP. Ngoài mức vốn góp của Công ty mẹ (chiếm 65% tổng số cổ phần), Công ty còn có một danh sách đông đảo các cổ đông khác, vốn là các cá nhân, các tổ chức có cam kết gắn bó dài lâu với Công ty như các cán bộ, công nhân viên Công ty, các nhà cung ứng, các tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng thân thiết với Công ty, TISCO có 5.504 cổ đông. Hiện tại, với mức vốn điều lệ là 1.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm 31/12/2013:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% sở hữu
1	Theo số lượng cổ phiếu nắm giữ		
+	Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn chủ sở hữu	161.700.000	87,88
+	Tổng Công ty thép Việt Nam	119.600.000	65
+	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng	32.100.000	17,45
+	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000	5,43
+	Cổ đông khác	22.300.000	12,12
2	Theo Loại hình		
+	Cổ đông cá nhân	20.130.000	10,94
+	Cổ đông tổ chức	163.870.000	89,06
	Tổng	184.000.000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014, một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất thép, thị trường trầm lắng, cung vượt cầu, cạnh tranh gay gắt. Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, cùng với sự nỗ lực cố gắng và chia sẻ của CNVC-LĐ trong Công ty nên đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho CNVC-LĐ. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

Khoản mục	2013	%	2014	%
A. Tài sản ngắn hạn	2.166.514.072.992	24	2.692.477.937.675	28
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	267.527.013.307	3,01	99.200.644.873	1,04



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	725.436.202.523	8,16	926.137.433.533	9,74
4. Hàng tồn kho	1.111.134.371.885	12,51	1.596.321.864.049	16,79
5. Tài sản ngắn hạn khác	62.416.485.277	0,70	70.817.995.220	0,74
B. Tài sản dài hạn	6.718.990.900.087	76	6.815.057.778.380	72
1. Tài sản cố định	6.395.608.040.419	71,98	6.587.064.312.840	69,28
- TSCĐ hữu hình	979.722.091.936	11,03	2.097.293.366.240	22,06
- TSCĐ vô hình	43.143.266.758	0,49	41.735.728.225	0,44
- Chi phí XDCB dở dang	5.372.742.681.725	60,47	4.448.035.218.375	46,78
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	25.152.969.003	0,28	22.904.576.337	0,24
3. Tài sản dài hạn khác	298.229.890.665	3,36	205.088.889.203	2,16
Cộng tài sản	8.885.504.973.079		9.507.535.716.055	100

2.2. Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	2013	%	2014	%
A. Nợ phải trả	7.069.078.066.926	79,6	7.769.961.763.322	81,72
I. Nợ ngắn hạn	3.387.802.607.226	38,1	3.861.735.204.908	40,62
1. Vay và nợ ngắn hạn	1.956.189.663.035	22,0	1.868.128.424.156	19,65
2. Phải trả người bán	685.549.965.669	7,7	1.095.503.970.558	11,52
3. Người mua trả tiền trước	88.515.666.545	1,0	10.602.418.962	0,11
4. Các khoản phải trả phải nộp khác	657.547.311.977	7,4	887.500.391.232	9,33
II. Nợ dài hạn	3.681.275.459.700	41,4	3.908.226.558.414	41,11
1. Vay và nợ dài hạn	3.662.673.075.895	41,2	3.894.416.101.083	40,96
2. Nợ dài hạn khác	18.602.383.805	0,209	13.10.457.331	0,15
B. Vốn chủ sở hữu	1.689.599.697.451	19,1	1.663.641.636.055	17,50
I. Vốn chủ sở hữu	1.698.599.697.451	19,1	1.663.641.636.055	17,50
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840.000.000.000	20,7	1.840.000.000.000	19,35
2. Cổ phiếu quỹ		0	-41.070.000	0
3. Lợi nhuận chưa phân phối	-163.614.399.723	-1,8	-196.236.432.093	-2,06
4. Chênh lệch tỷ giá	-7.694.740.065	-0,087	-9.989.699.091	-0,11
5. Nguồn quỹ khác	29.908.837.239	0,337	29.908.837.239	3,31
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác				
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	117.827.208.702	1,326	73.932.316.678	0,78
Cộng tài sản	8.885.504.973.079	100	9.507.535.716.055	100



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo dự báo, kinh tế thế giới phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, liên kết kinh tế khu vực với nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) được đẩy mạnh trong xu thế toàn cầu hóa, kinh tế trong nước tiếp tục hội nhập sâu rộng và cạnh tranh gay gắt hơn, đặc biệt sự gia nhập thị trường của thép Nga. Chính phủ sẽ thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát tốt lạm phát, thực hiện các biện pháp phù hợp để tăng tổng cầu và hỗ trợ phát triển thị trường.

Đối với Công ty, bên cạnh những thuận lợi như công tác quản lý đã đi vào nề nếp, đội ngũ CNVC-LĐ có trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật đã được rèn luyện qua thực tế, có kinh nghiệm trong sản xuất và quản lý, kiên định trong hoàn cảnh khó khăn, thương hiệu thép TISCO được khách hàng tin dùng... Công ty phải triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trong đó quan trọng nhất là khởi động lại và đưa Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 vào sản xuất và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, đòi hỏi nỗ lực cố gắng phấn đấu và quyết tâm cao của đội ngũ CNVC-LĐ trong toàn Công ty.

4.1. Mục tiêu năm 2015

Trước những khó khăn nêu trên, để duy trì sản xuất ổn định, giảm các chi phí để hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO, Công ty xác định mục tiêu của năm 2015 là: **Phát huy nguồn lực-Tăng sức cạnh tranh-Đẩy nhanh tiến độ dự án**

4.2. Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2015

4.3. Biện pháp chỉ đạo:

4.3.1. Về công tác quản lý: Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp đã triển khai hiệu quả trong năm 2014; Đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai công tác khoán toàn diện theo chiều sâu để tăng cường hiệu quả. Bổ sung sửa đổi, hoàn thiện các quy định quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Xây dựng kế hoạch trình HĐQT phê duyệt và triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu tổng thể, trước mắt là các chi nhánh tiêu thụ đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

4.3.2. Về công tác chuẩn bị nguyên liệu: Tăng cường quản lý, kiểm soát, giám sát chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là thép phế và phôi thép; cân đối vật tư, nguyên liệu đủ cho sản xuất và dự trữ hợp lý. Tăng cường củng cố mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, các địa phương để chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Xúc tiến xây dựng đề án thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Yên Bái để triển khai các bước công việc liên quan đến xin cấp mỏ quặng sắt phục vụ sản xuất của TISCO theo quy hoạch khai thác chế biến quặng sắt giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4.3.3. Về công tác sản xuất: Chỉ đạo đẩy mạnh tối đa sản xuất quặng sắt, gang; đẩy mạnh áp dụng các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất, giảm giá thành sản xuất. Nghiên cứu thép chống lò SVP 33 và thép ray. Tăng cường kiểm tra bảo dưỡng thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, phát huy tối đa hiệu suất thiết bị. Đẩy mạnh công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm.

4.3.4. Về công tác tiêu thụ: Đa dạng hóa sản phẩm, củng cố hệ thống tiêu thụ, mở rộng thị trường. Hoàn thiện và triển khai xây dựng Phương án tái cấu trúc hệ thống phân phối thép và



hệ thống chi nhánh sản xuất; chuyển đổi phương thức hoạt động và thu gọn các chi nhánh tiêu thụ phù hợp với yêu cầu thị trường, tăng cường hoạt động Marketing, xúc tiến bán hàng để đẩy mạnh công tác tiêu thụ.

4.3.5. Về công tác tài chính: Quản lý chặt chẽ các chi phí, sử dụng vốn hợp lý. Khắc phục những tồn tại sau kiểm toán Nhà nước. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác thu hồi công nợ khó đòi. Phối hợp chặt chẽ với Tòa án, cơ quan chức năng để đẩy nhanh tiến độ xử lý đối với các khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật. Với các khoản nợ của các tổ chức, cá nhân đã cam kết thời hạn trả nợ nhưng không thực hiện cần có các giải pháp mạnh mẽ hơn để giải quyết.

4.3.6. Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan; chủ động, tích cực làm việc với MCC, rà soát năng lực các nhà thầu phụ và bố trí nguồn vốn vay bổ sung các ngân hàng để sớm đưa Dự án Mở rộng sản xuất giai đoạn 2 tái khởi động và đi vào sản xuất ổn định.

4.3.7. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đảm bảo yêu cầu đề ra.

4.3.8. Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành, tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư, tích cực xử lý tình trạng sản xuất yếu kém tại các công ty. Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

4.3.9. Tiếp tục xây dựng phương án khai thác sử dụng quỹ đất và các tài sản hiện có của Công ty để phát huy hiệu quả tốt hơn.

4.3.10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình quy phạm, chấp hành pháp luật lao động và các quy chế của Công ty, đặc biệt là công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và bảo vệ môi trường.

4.3.11. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào nhà máy, khu vực thi công dự án để bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và vật tư thiết bị của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2.

4.3.12. Tổ chức phân tích đánh giá, rút kinh nghiệm các mặt hoạt động năm 2014 để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2015.

4.3.13. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền những thuận lợi, khó khăn của Công ty để người lao động chia sẻ, tạo sự ủng hộ, đồng thuận, đồng thời thường xuyên quan tâm, động viên CNVC-LĐ để phát huy được tinh chủ động sáng tạo của toàn đội ngũ trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4.3.14. Công tác đầu tư phát triển:

- Đối với dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Xúc tiến đàm phán nhanh với nhà thầu MCC ký được Phụ lục lần thứ 9 của Hợp đồng EPC số 1# để đẩy nhanh tiến độ Dự án. Lựa chọn nhà thầu phụ có đủ năng lực để ký hợp đồng thi công khi Dự án tái khởi động trở lại.

- Đối với các dự án đầu tư khác: Bám sát kế hoạch đầu tư năm 2015 để triển khai thực hiện có hiệu quả, đặc biệt quan tâm đến tiến độ và chất lượng của dự án.



- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án dở dang; đôn đốc, giải quyết nhanh những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán theo đúng tiến độ đề ra; giám sát chặt chẽ các gói thầu đảm bảo chất lượng, có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai xây dựng chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

4.3.15. Về công tác thu hồi công nợ khó đòi:

Tiếp tục bám sát các phương án và đề ra các biện pháp để thu hồi công nợ, không để phát sinh công nợ khó đòi. Tích cực cùng các cơ quan thi hành án để triển khai thực hiện việc thi hành án theo quyết định của tòa án, đặc biệt là đối với số công nợ của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng. Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của một số cá nhân liên quan đến bán hàng tại Chi nhánh Quảng Ninh, đồng thời, tích cực bám sát các cơ quan pháp luật như Tòa án, Công an, Viện kiểm sát để giải quyết vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

4.3.16. Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định về công tác quản lý; kiện toàn lại tổ chức của các phòng ban và các chi nhánh, đặc biệt là mô hình tổ chức hoạt động của các chi nhánh tiêu thụ. Quan tâm, thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định. Tham mưu về công tác bố trí nhân sự, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ, nâng lương, tuyển dụng lao động, đào tạo, đào tạo lại theo đúng quy chế; chuẩn bị nguồn lực lao động cho dự án giai đoạn 2; xây dựng kế hoạch lao động tiền lương năm 2015 và các năm tiếp theo, rà soát việc bổ nhiệm lại cán bộ và quy hoạch cán bộ Công ty theo quy định.

- Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động tuần tra canh gác, kiểm tra, kiểm soát trên mặt bằng, các khu vực thi công dự án, quản lý chặt chẽ người và các loại phương tiện, vật tư hàng hóa ra vào nhà máy. Phối hợp bảo vệ an toàn cho người nước ngoài đang tạm trú và làm việc tại Công ty. Chủ động xây dựng phương án bảo vệ đảm bảo an toàn cho sản xuất và thiết bị của Dự án giai đoạn 2 và an ninh trật tự trong các ngày lễ lớn của đất nước, của Công ty. Duy trì chế độ kiểm tra, tự kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị củng cố lực lượng và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định; triển khai thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nghiệp vụ văn phòng trong toàn Công ty. Phối hợp chuẩn bị tốt các nội dung để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội Đảng bộ các cấp và các hội nghị của Công ty đảm bảo trang trọng, an toàn, thiết thực, tiết kiệm.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trong CNVC-LĐ với những mục tiêu cụ thể; tiếp tục tổ chức thao diễn kỹ thuật, thi chọn lao động giỏi lần thứ 46 đảm bảo thiết thực, có hiệu quả. Chăm lo sức khỏe, giám định y khoa, bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện các nội dung về xây dựng văn hoá doanh nghiệp theo kế hoạch đã đề ra. Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp. Tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện.

- Duy trì tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; giải quyết, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền các vụ việc theo đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Tăng cường và quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo và phối hợp giữa các phòng ban,



chi nhánh; tiếp tục tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên, Tổng Công ty Thép Việt Nam và Tổng Công ty Kinh doanh vốn Nhà nước nhằm hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra,

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và diễn biến phức tạp. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô đã cơ bản ổn định, Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, hỗ trợ thị trường bất động sản... nhưng sản xuất của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Thị trường thép xây dựng diễn biến không thuận lợi, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào luôn biến động, khó lường gây khó khăn trong việc cân đối nguyên vật liệu; nhu cầu thép xây dựng thấp, cung lớn hơn cầu, cạnh tranh quyết liệt, giá bán liên tục giảm, cạnh tranh gay gắt, tiêu thụ khó khăn.

Đối với Công ty, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ còn gặp rất nhiều khó khăn do Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chậm tiến độ, nhiều khó khăn vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm. Mặt khác, mất điện đột ngột gây sự cố thiết bị, thời gian dừng và xử lý sự cố kéo dài; chi phí sản xuất tăng cao, tình hình trên đã tác động, ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài những khó khăn trên, Công ty đã giữ vững được những lợi thế đó là: Thương hiệu thép TISCO có uy tín trên thị trường, được người tiêu dùng tin nhiệm. Công tác quản trị doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, công tác tổ chức sản xuất được duy trì, nhận thức của đội ngũ CNVC-LĐ cơ bản đã có chuyển biến tích cực.

Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành Công ty đã đề ra nhiều mục tiêu, giải pháp quản lý, chỉ đạo điều hành có hiệu quả. Mặt khác, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, cùng với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ CNVC-LĐ, Công ty đã duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động, quan tâm các hoạt động VHMT, nội bộ đoàn kết thống nhất. Đảm bảo sự đồng bộ trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, tạo sự đồng thuận chia sẻ của CNVC-LĐ với những khó khăn chung của Công ty.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 của các đơn vị có vốn góp của Công ty đạt thấp, đa số các đơn vị tuy rất khó khăn nhưng đã có nhiều cố gắng tìm các giải pháp tháo gỡ, duy trì sản xuất ổn định. Tuy nhiên, còn một số đơn vị như: Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty cổ phần sửa chữa ô tô Gang thép... là những đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất, thiếu việc làm, thu nhập của người lao động đạt thấp; Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Thái Trung chưa đi vào hoạt động vì chưa có mỏ; Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã hoàn thành xong việc chạy thử, nhưng các cổ đông chưa góp đủ vốn để vào sản xuất chính thức. Do đó, hiệu quả đầu tư vốn của Công ty tại các doanh nghiệp này đạt thấp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty; đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 về kế hoạch nhiệm vụ năm 2014, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo chấp hành đúng quy chế, quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát và quản lý đối với người đại diện vốn quản lý hiệu quả việc sử dụng vốn tại các Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty.

Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, những biện pháp chỉ đạo phù hợp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Bầu từ 11/12/2014
2	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Bầu từ 11/12/2014
3	Trần Văn Khâm	Ủy viên HĐQT	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm UVHQDT từ 11/12/2014
4	Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	Miễn nhiệm UVHQDT từ 11/12/2014
5	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
6	Phạm Hồng Quân	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm UVHQDT từ 11/12/2014
7	Đình Quốc Thái	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
8	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Bầu từ 11/12/2014
9	Vũ Hoàng Long	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	Bầu từ 11/12/2014
10	Đoàn Thu Trang	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	

1.2. Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Trần Văn Khâm - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông: Phạm Hồng Quân - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).



Ông Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1967
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Nhà số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD, Thạc sỹ QTKD
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 50.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|----------------------|--|
| 8/1985 - 4/1988 | Bộ đội tại Quân đoàn 3 |
| 1988 - 1991 | Học tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội |
| 02/1992- 7/2006 | Làm việc tại Công ty Kiểm toán Việt Nam: |
| | 4/1994 Bổ nhiệm Phó trưởng phòng |
| | 4/1996 Bổ nhiệm Trưởng phòng |
| | 6/1998 Bổ nhiệm Phó Giám đốc |
| | Năm 2000 Phó Bí thư Đảng bộ Công ty Kiểm toán Việt Nam |
| 8/2006 - 6/2010 | Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 7/2010 - 11/01/2011 | Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 11/01/2011 - 7/2014 | Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 8/2014 - 11/12/2014 | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 11/12/2014 - đến nay | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên |

Ông Vũ Bá Ôn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 6, ngõ 658 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.603.680 cổ phần và đến ngày 04/12/2014 là 42.612.826 cổ phần



Quá trình công tác

10/1985 - 11/1985	Kỹ sư phòng kỹ thuật, Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV, Bí thư Đoàn Thanh niên Liên hiệp
10/1985 - 11/1987	Kỹ sư phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
12/1987 - 06/1988	Phó Phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
07/1988 - 06/1999	Trưởng Phòng Tổ chức HC, Công ty vật tư thứ liệu Hà Nội
07/1999 - 03/2004	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty KD thép và vật tư Hà Nội (Sau là Công ty kim khí Hà Nội); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối công nghiệp Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam
04/2004 - 02/2006	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
03/2006 - 04/2007	Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty; Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Thép Việt Nam
05/2007- 08/2011	Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam -CTCP
08/11 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
04/2012 – 11/12/2014	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Chí Dũng - ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy

- Ngày tháng năm sinh: 09/2/1955
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ – thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
Cử nhân Quản Trị Kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.100 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện đến 04/12/2014: 20.236.320 cổ phần

Chợ

**Quá trình công tác**

07/1977 - 06/1980	Công nhân Nhà máy cán thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/1980 - 05/1983	Phó Ban sản xuất đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/1983 - 05/1986	Trưởng ban tổ chức đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/1986 - 06/1987	Trưởng ban sản xuất đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/1987 - 12/1987	Bí thư đoàn thanh niên khối cơ quan Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/1988 - 02/1991	Phó Bí thư đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
02/1991 - 08/1994	Bí thư đoàn thanh niên Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1994 - 05/1996	Phó phòng Tổng hợp Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/1996 - 06/2000	Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2000 - 07/2003	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2003 - 06/2009	Bí thư Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 11/12/2014	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
11/12/2014 - 01/4/2015	Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Ông Đinh Quốc Thái - ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 20.236.320 cổ phần và từ ngày 04/12/2014 được ủy quyền là 34.374.348 cổ phần.

Quá trình công tác

12/1984 - 10/1985	Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
10/1985 - 12/1991	Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy
04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorožstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam
07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí thư chi bộ Văn phòng(từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 - Đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Vũ Hoàng Long - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 2, Ngõ 283/2 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng trường ĐH Xây dựng; Thạc sỹ chuyên ngành quản lý dự án tại trường ĐH Central Lancashire, Anh; Thạc sỹ MBS tại Trường ĐH Northeentral, Mỹ
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ IELTS 6.5
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015: 25.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

11/2007	Nhân viên, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại xây dựng giao thông I (Trico)
11/2007 - 02/8/2011	Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Quý II	08/4/2014	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Trưởng phòng TCLĐ; - Trưởng Ban kiểm soát	- Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019; - Chỉ định Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2014-2019;
	22/4/2014	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Ban Tổng Giám đốc Công ty - Trưởng phòng: KHTT, VT XNK, TCLĐ, VP - Trưởng Ban kiểm soát	- Về bán thép chống lò và mau vật tư nguyên liệu phục vụ SXKD của Công ty. - Phân công nhiệm vụ HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014-2019
	26/6/2014	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Ban Tổng Giám đốc Công ty - Trưởng phòng: KHTT, VT XNK, TCLĐ - Trưởng Ban kiểm soát	- Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm quý II và phương hướng nhiệm vụ công tác quý III/2014
Quý III	02/10/2014	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Trưởng phòng TCLĐ; - Trưởng Ban kiểm soát.	- Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm quý III và phương hướng nhiệm vụ công tác quý IV/2014
Quý IV	11/12/2014	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Tổng Giám đốc Công ty - Trưởng phòng TCLĐ; - Trưởng Ban kiểm soát.	- Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 - Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty và 02 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án giai đoạn 2
	27/12/2014	7/7 Thành viên HĐQT Mời dự: - Ban Tổng Giám đốc Công ty - Trưởng các phòng ban Công ty; - Trưởng Ban kiểm soát.	- Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015



2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ
1 Trần Mạnh Hữu	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 11/12/2014)
2 Trần Anh Dũng	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 20/02/2014)
3 Trần Anh Dũng	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 11/12/2014)
4 Hoàng Danh Sơn	Trưởng Ban (Miễn nhiệm ngày 20/02/2014)
5 Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên
6 Nguyễn Lan Hương	Thành viên
7 Trần Anh Dũng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 11/12/2014)
8 Nguyễn Đức Huy	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 11/12/2014)
9 Bùi Văn Lùng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 11/12/2014)
10 Vũ Duy Huynh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 11/12/2014)

2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Mạnh Hữu – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Căn hộ 1404, Đơn nguyên 3, tòa nhà 15-17, Ngọc Khánh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tin dụng
- Lý luận chính trị:
- Trình độ Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Quá trình công tác

2001 - 8/2002	Chuyên viên, phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty Máy và Phụ tùng
9/2002 - 8/2003	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Sản xuất kinh doanh ống thép Machino
9/2003 - 7/2004	Chuyên viên, phòng Tài chính kế toán, Công ty Máy và Phụ tùng
8/2004 - 8/2008	Thanh tra viên, Thanh tra Bộ, Bộ thương mại(Bộ Công thương)
9/2008 - 8/2010	Chuyên viên, thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
8/2010 - 02/2011	Chuyên viên, Ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
02/2011 - 4/2012	Chuyên viên, Văn phòng Điều hành, Tổng Công ty Dầu

Chao



4/2012 - 01/01/2014	tư và Kinh doanh vốn Nhà nước Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
01/2014 - đến nay	Biệt phái công tác tại Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả (Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc) Phó trưởng ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
11/12/2014 - đến nay	Phó trưởng ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Anh Dũng – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

04/1993 – 04/1999	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/1999 – 07/2002	Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 – 11/2002	Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam
11/2002 – 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 -10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 – 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 – 4/2013	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
4/2012 – 7/2013	Trưởng phòng KT TK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang 2
8/2013 – 4/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2014 – 11/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
11/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.100 cổ phần

Quá trình công tác

- 02/1989 – 07/1998 Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
- 08/1998 – 04/2000 Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
- 05/2000 – 10/2004 Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
- 10/2004 – 06/2009 Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
- 07/2009 -02/2014 Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 02/2014 đến nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Đức Huy - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Đống Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ: Anh C
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- 7/2002 – 3/2007 Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)
- 4/2007 - đến nay Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- 11/12/2014 - đến nay Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Bùi Văn Lừng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 01/7/1977
- Quốc tịch: Việt Nam



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- 07/2002 – 06/2009 Chuyên viên kế toán Mỏ than Phấn Mễ – Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 07/2009 -02/2014 Chuyên viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 02/2014 - 08/4/2014 Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 08/4/2014 - 11/12/2014 Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Vũ Duy Huỳnh – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Giáp Tứ, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- 10/1994 - 09/1998 Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- 10/1998 - 08/1999 Làm việc tại Phòng Tài chính kế toán Công ty sản xuất vật liệu giao thông II – Bộ GTVT (nay là Công ty sản xuất vật liệu xây dựng 529 – SENCOS)
- 09/1999 -2/2003 Nhân viên Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 3/2003 - 12/2003 Làm việc tại Phòng tài chính kế toán Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội (đã sáp nhập vào Công ty kim khí Hà Nội, nay là Công ty Cổ phần kim khí Hà Nội)
- 01/2004 - 12/2006 Làm việc tại Phòng tài chính kế toán Công ty kim khí Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần kim khí Hà Nội)
- 12/2006 - đến nay Làm việc tại Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Thép Việt Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP)



Bà Đoàn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hàng Buồm – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1/2006 đến nay

Nhân viên phòng Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Trung Dũng

7/2009 đến nay

Thành viên không chuyên trách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Lan Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: cổ phần

Quá trình công tác

1992- 03/1996

Sinh viên Trường Đại học Thương mại

10/1996 – 04/2003

Nhân viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn

05/2003 – 11/2004

Nhân viên thống kê Phân xưởng Sửa chữa cơ điện, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên

12/2004 – 04/2012

Nhân viên Phòng kế toán, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

04/2012 – đến nay

Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên



2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, kiểm tra trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty như mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ; thực hiện cơ chế bán hàng, quản lý vật tư, hàng hoá, công nợ, chi phí và đầu tư tại Công ty và các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Phối hợp cùng phòng kế toán thống kê và tài chính, tiến hành kiểm toán nội bộ các đơn vị thành viên.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng ban, chi nhánh trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và ban kiểm soát năm 2014

A	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP		TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			LƯƠNG + THƯỜNG	THÙ LAO HĐQT		
	B	I=2+3	2	3	4=5+6+7	10
1	Trần Văn Khâm	UV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	312.000.000	46.000.000	358.000.000	1/2 tháng 12 UV HĐQT
2	Nguyễn Chí Dũng	UV Hội đồng quản trị - BTĐU	276.000.000	46.000.000	322.000.000	1/2 tháng 12 UV HĐQT
3	Phạm Hồng Quân	UV Hội đồng quản trị - PTGD	276.000.000	46.000.000	322.000.000	1/2 tháng 12 UV HĐQT
4	Hoàng Ngọc Diệp	UV Hội đồng quản trị - PTGD	276.000.000	48.000.000	324.000.000	
5	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000		276.000.000	
6	Vũ Bá Ôn	Chủ tịch Hội đồng quản trị		59.500.000	59.500.000	1/2 tháng 12 CT HĐQT
7	Đình Quốc Thái	Ủy viên HĐQT chuyên trách	276.000.000		276.000.000	

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

8	Đoàn Thu Trang	UV Hội đồng quản trị		48.000.000	48.000.000	
9	Đỗ Xuân Hòa	Kế toán trưởng	42.000.000		42.000.000	KTT đến tháng 2/2014
10	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	255.694.000		255.694.000	
11	Trần Anh Dũng	TB Kiểm soát	202.680.000		202.680.000	
12	Bùi Văn Lừng	UV Ban kiểm soát	190.137.000		190.137.000	
13	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	180.000.000		180.000.000	
14	Vũ Duy Huỳnh	UV Ban kiểm soát		34.500.000	34.500.000	1/2 tháng 12 UVBKS
15	Đoàn Thu Huyền	UV Ban kiểm soát		33.000.000	33.000.000	
Tổng cộng:			2.562.511.000	361.000.000	2.923.511.000	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục Quan hệ cổ đông, địa chỉ: www.tisco.com.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các UV HĐQT;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGĐ;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP (K.15b).

TỔNG GIÁM ĐỐC *(chữ)*

Hoàng Ngọc Diệp